TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/DS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh T, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Đ, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Do bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1994. Trú tại thôn 4, xã Tân Đ, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/9/2019. (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1971. Trú tại ấp Bình Ph, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Huỳnh T và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Ông Huỳnh T và ông Huỳnh Quốc H do quen biết và đã nhiều lần ông T cho ông H vay tiền rồi trả. Ngày 22/01/2017 ông T cho ông H vay số tiền 45.000.000đ, hẹn cuối năm sẽ trả. Sau đó, đến ngày 23/12/2017 ông H hỏi vay thêm 50.000.000đ để xoay sở công việc làm ăn. Cả hai lần vay ông H đều có làm biên nhận nợ và ông H có thế chấp cho T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01666QSDĐ/bF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 31/5/2000 tọa lạc tại ấp Bình Phú, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. Sau khi vay tiền ông H làm ăn gặp nhiều khó khăn nên có hẹn với ông T nhiều lần sẽ trả nợ nhưng ông H cứ hẹn mà không thực hiện lời hứa, đến nay không trả nợ cho ông T. Nay ông T yêu cầu ông Huỳnh Quốc H trả số tiền vốn vay là 95.000.000đ, không yêu cầu Th lãi.

Quá trình giải quyết vụ án ông T có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với diện tích đất ở tại nông thôn 42m^2 thuộc thửa số 19 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp Bình Phú, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang theo chứng nhận quyền sử dụng đất số 01666QSDĐ/bF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 31/5/2000 do ông Huỳnh Quốc H đứng tên quyền sử dụng.

- Bị đơn ông Huỳnh Quốc H không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh T số tiền vốn 95.000.000đ. Nguyên đơn không yêu cầu Th lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CP là đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2019/QĐ-BPBĐ ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CP và trả lại cho ông Huỳnh T số tiền 15.000.000đ đã nộp bảm đảm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử Th theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông T yêu cầu ông H trả số tiền vay theo giấy nhận nợ ngày 22/01/2017 và 23/12/2017. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Quốc H thường trú tại ấp Bình Phú, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông T khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thư hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Ông Huỳnh T cho rằng ông H còn nợ ông tổng số tiền vay theo hai biên nhận nợ ngày 22/01/2017 và 23/12/2017 là 95.000.000đ. Đồng thời, cả hai biên nhận đều có chữ ký của bị đơn ông Huỳnh Quốc H, cho thấy giữa ông T và ông H có xác lập

quan hệ vay tài sản là thật. Sau khi vay, ông H không trả tiền vốn và tiền lãi cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với ông H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như mặc nhiên thừa nhận có việc vay tiền của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi khiện của nguyên đơn ông Huỳnh T, buộc bị đơn ông Huỳnh Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh T số tiền vốn vay 95.000.000đ.

[2.2] Về lãi suất:

Ông T không yêu cầu Th lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản thế chấp:

Khi vay ông H có thế chấp cho ông T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01666QSDĐ/bF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 31/5/2000 do ông Huỳnh Quốc H đứng tên quyền sử dụng để bảo đảm tiền vay. Xét việc thế chấp của hai bên không lập hợp đồng thế chấp bằng văn bản có chứng thực hoặc công chứng của cơ quan có thẩm quyền và chưa được đăng ký thế chấp nên không có hiệu lực pháp luật. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

[2.4] Đối với việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Quá trình giải quyết vụ án ông T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/7/2019 phong tỏa diện tích đất ở tại nông thôn 42m^2 thuộc thửa số 19 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp Bình Phú, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang theo chứng nhận quyền sử dụng đất số 01666QSDĐ/bF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 31/5/2000 do ông Huỳnh Quốc H đứng tên quyền sử dụng để đảm bảo thi hành án. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là có căn cứ, đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự, đồng thời các đương sự cũng không có ý kiến. Hủy bỏ quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2019/QĐ-BPBĐ ngảy 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CP, ông T được nhận lại số tiền bảo đảm 15.000.000đ đã nộp.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho T tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 469, của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T đối với ông Huỳnh Quốc H về việc hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Quốc H có nghĩa vụ cho Huỳnh T số tiền 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng).

Ông Huỳnh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Quốc H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01666QSDĐ/bF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 31/5/2000 do ông Huỳnh Quốc H đứng tên quyền sử dụng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Hủy bỏ quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2019/QĐ-BPBĐ ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CP, ông T được nhận lại số tiền bảo đảm 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đã nộp theo sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00010272560 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện CP phát hành ngày 26/7/2019.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Quốc H phải chịu 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghì đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông T số tiền 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001351 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh AG;
- VKSND h.CP;
- Chi cục THADS h. CP;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ